PRAYER FOR THE QUICK RETURN OF KYABJE LATI RINPOCHE

Author: His Holiness the 14th Dalai Lama

Peerless savior and supreme Teacher,
O Shuddhodhana's son,[1]
O the seventeen masters and adepts, Nagarjuna and Asanga, and so on,
O Dipamkara[2] as well as sovereign father Tsongkhapa,
Gloriously appear here today to grant auspiciousness.

On the great path leading to the heart of *Enlightenment*,[3]
You've traversed by means of the perfect threefold *discipline*,
And have *enhanced* ever higher the realizations of enlightened *qualities* –
O glorious Guru, we offer our supplications at your feet.

Pray return gloriously to propagate the teaching of Lobsang,[4]
By tying well the sash of monastic disciplinary precepts,
And, generating the altruistic intention to free all beings,
Engage in the tantric yogas of the *two stages*.

Think of the unbearable pain of the sentient beings
Who're enveloped in the forces of five degenerations;
And to open wide the lotus grove of the Buddha's teaching,
May your reincarnation appear soon as a source of merit for us.

[1] This is an epithet of the Buddha, whose father was Shuddhodhana. All annotations are from the translator.
[2] This is a reference to master Atisha who is known also as Dipamkara Shrijnana.
[3] The italicized words, *"enlightenment," "discipline," "enhanced," and "qualities,"* are, respectively the translations of the Tibetan terms *Jangchup Tshultrim Chophel*, the name of H.E. Kyabje Lati Rinpoche. Rinpoche's name is interwoven in the lines of this stanza.
[4] This is a reference to the great Tsongkhapa, whose personal name is Lobsang Drakpa.

KỆ CẦU NGUYỆN ĐẠI SƯ KYABJE LATI RINPOCHE MAU TRỞ LẠI

Tác giả: Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14

Ôi, đấng Bổn Sư cứu độ vô song và tối thượng,
Ôi, vị trưởng tử của vua Tịnh Phạn[5],
Ôi, mười bảy vị tổ sư và chư vị đại học sĩ, Long Thụ, Vô Trước, và còn nữa
Ôi, Nhiên Đăng[6] tổ sư, cũng như đấng từ phụ tối cao Tông Khách Ba,
Xin thỉnh chư vị thị hiện quang minh hôm nay nơi đây để ban mọi điều cát tường.

Trên đại đạo lộ dẫn đến tâm điểm *Giác Ngộ*[7],
Đại sư đã đi qua bằng tam vô lậu học viên mãn *Giới Luật* ,
Và *Tăng Trưởng* cao tột những chứng đắc của *Đức Hạnh* giác ngộ -
Ôi, vị Đại Sư quang minh, xin dâng lên bài khấn nguyện dưới gót chân Đại Sư.

Cầu xin Đại Sư trở lại trong huy hoàng để hoằng hóa giáo lý của tổ sư Lobsang[8],
Bằng cách cột lại giải khăn quàng của giới luật tu viện,
Và, phát nguyện tâm Bồ đề để giải thoát mọi chúng sinh,
Hành trì theo Mật tông Du già với hai *Giai Đoạn Tu Tập*.

Nghĩ đến khổ đau bất khả kham của các chúng sinh hữu tình
Họ bị bao vây trong nghiệp lực của ngũ trược ác thế;
Và khai mở rộng rừng sen của giáo lý đức Phật,
Nguyện xin hóa thân của Đại Sư mau chóng tái sinh để làm nguồn công đức cho chúng ta.

[5] Đây là hồng danh của đức Phật, cha của Ngài là vua Tịnh Phạn (s. Shuddhodhana). Tất cả các chú thích là của người dịch Anh ngữ.
[6] Nhiên Đăng (s.), viết đủ là Nhiên Đăng Cát Tường Trí, là tên xưng tụng đến tổ Atisha, tên phạn ngữ là *Dīpaṁkara Śrījñāna.*
[7] Các chữ in nghiêng, *"Giác Ngộ", "Giới Luật", "Tăng Trưởng", và "Đức hạnh"* theo thứ tự là các chữ dịch của từ ngữ Tây Tạng *Jangchup Tsultrim Chopel*, đó là những tên tự của Đại sư H.E. Kyabje Lati Rinpoche. Tên của Rinpoche đã được đan dệt vào các hàng chữ của bài kệ này.
[8] Từ ngữ này là chỉ đến vị đại tổ sư Tông Khách Ba, mang tên tục danh là Lobsang Drakpa.

The students of Lati Labrang, the assembly of Ganden Shartse monastery, Trijang Labrang, Zong Labrang, Drophel Ling Center, Singapore, Phende Lekshe Ling Center, Malaysia, Buddhist Center, Taiwan, Ganden Shartse Education Committee, Phukhang Khangtsen, as well as Thepo Khangtsen approached me with a request to compose a prayer for the quick return of the late Lati Rinpoche. As I have had close association with this authentic spiritual teacher for over fifty years and have enjoyed a bond of pure faith and commitment, I have written this aspiration prayer. May the aims of this aspiration be fulfilled as prayed for. This was composed by the Buddhist monk, the Dalai Lama, Tenzin Gyatso, on the 5th day of the 3rd month in the seventeenth Rabjung cycle of the Tibetan calendar, namely, on 19, April, 2010.

Viện Lochen, toàn thể chư tăng của Tu Viện Spiti Key, và Spiti Drakar,

Các đệ tử của viện Lati Labrang, toàn thể chư tăng của Tu Viện Ganden Shartse, Viện Trijang Labrang, Viện Zong Labrang, Trung tâm Dro-phen Ling Center Singapore, Trung tâm Phende Lekshe Ling Center, Malaysia, Trung tâm Buddhist Center, Taiwan, Uỷ ban Ganden Shartse Education Committee, Viện Phukhang Khangtsen, cũng như Viện Thepo Khangtsen đã đến gặp tôi thỉnh cầu soạn bài kệ cầu nguyện xin Đại sư Lati Rinpoche quá vãng mau chóng tái sinh trở lại. Bởi vì tôi có quan hệ chặt chẽ với vị đạo sư chân chính này qua hơn năm mươi năm và rất vui thích tình giao kết với lòng tin thuần tịnh và hứa nguyện chung, cho nên tôi đã soạn ra bài kệ khấn nguyện này. Xin nguyện cho mục đích của bài kệ khấn nguyện được thành tựu khi trì tụng. Bài kệ này đã được viết bởi vị tỳ kheo Phật giáo, là đức Đạt Lai Lạt Ma, Tenzin Gyatso, vào ngày 5 tháng 3 của tinh kỳ Rabjung thứ 17 theo niên lịch Tây Tạng, tức nhằm ngày 19 tháng 4, 2010 dương lịch.

Translated by Thupten Jinpa, a humble student of the late Kyabje Lati Rinpoché. May the sun of H.E Lati Rinpoche's reincarnation shine soon.

Dịch sang Anh ngữ bởi Thupten Jinpa, một đệ tử khiêm cung của Đại sư quá vãng Kyabje Lati Rinpoche. Nguyện xin cho ánh mặt trời của H.E. Lati Rinpoche hóa sinh chiếu rạng trở lại nhanh chóng.

Dịch sang Việt ngữ bởi Sonam Nyima Chân Giác (Ly Bui), một đệ tử si mê của Đại sư quá vãng Kyabje Lati Rinpoche. Nguyện xin Thày mau trở lại, luôn luôn ở bên chúng con và dẫn dắt chúng con đi vào nương trú trong ánh đạo.

THE DALAI LAMA

ཨཱཿ། །འདྲེན་པ་མཉམ་མེད་སྟོན་མཆོག་ཟས་གཙང་སྲས། །ཀུ་སྲུ་བཱ་ཧིར་མེད་པཾ་གྱུབ་བཅུ་བདུན་ཞབས། །དྲི་ཙཾ་ཀ་ར་ཡབ་རྗེ་ཅོང་ཁ་པ། །དེང་འདིར་དགེ་ལེགས་སྟོལ་བའི་དཔལ་དུ་བྱོན། །བྱང་ཆུབ་སྙིང་པོར་གཤེགས་པའི་གཞུང་ལམ་ཆེར། །ཆོས་དག་ཚུལ་བྱིམས་གསུམ་ཀྱིས་ལེགས་བགྲོད་པས། །ཆོས་བྱང་ཆོས་ཀྱི་ཉམས་རྟོགས་ཆེར་འཕེལ་བའི། །དཔལ་ལྡན་བླ་མའི་ཞབས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས། །ཆོས་འདུལ་བཅས་པའི་སྐར་རགས་ལེགས་བསྡུམས་ཏེ། །ཉམ་ཐག་འགྲོ་ཀུན་སྨྲོལ་བའི་སེམས་བསྐྱེད་ཀྱིས། །གསང་བ་རིམ་གཉིས་རྣལ་འབྱོར་ལ་སྦྱོད་པས། །ཟླ་བཟང་ཆུལ་བསྟན་སྲེལ་བའི་དཔལ་དུ་བྱོན། །སྐྱེ་གས་མ་ལྷ་ཡི་རང་མདངས་ཆེར་འཕྲོ་བས་པས། །སྐྱེ་དགུའི་མི་བཟད་གཏུང་བ་འདི་ར་དགོངས་ལ། །ཆུལ་བསྟན་པད་ཚལ་ཀུན་ཏུ་བཞད་པའི་ཕྱིར། །ཡང་སྲུལ་བསོད་ནམས་དཔལ་དུ་ཆུར་བྱོན་ཨོཾ།།

ཅེས་བླ་ཀི་བླ་བྲང་གི་དགེ་ཕྱུག་ཐུན་མོང་དང་། དགའ་ཨར་གྱ་ཚང་འདུས་སྒྲ། ཁྲི་བྱང་བླ་བྲང་། ཐོང་བླ་བྲང་། སེང་གེ་ཕུར་འགྲོ་ཕན་ཆོས་ཚོགས། མ་ལེ་ཤི་ཡའི་ཕན་བདེ་ལེགས་བཤད་གླིང་ཆོས་ཚོགས། ཐའི་ལྷན་ནང་ཆོས་ལྷེ་གནས་ཁང་ཆོས་ཚོགས། དགའ་ཨར་ཤར་ཤེས་ཡོན་ཚོགས་ཆུང་། དགའ་ཨར་ཕུ་ཁང་ཁམས་ཚན། ཐེ་པོ་ཁམས་ཚན་བཅས་ནས་ཞི་བར་གཤེགས་པ་བླ་ཀི་རིན་པོ་ཆེ་བྱང་ཆུབ་ཚུལ་བྱིམས་ཆོས་འཕེལ་གྱི་ཐུན་བྱོན་སྨོན་ཆོག་ཅིག་དགོས་ཞེས་བསྐུལ་མ་བྱུང་ཞིང་། ཚད་ལྡན་དགེ་བའི་བཤེས་གཉེན་འདི་པ་མི་ཡི་ལོ་ ༥༠ བཅུ་པའི་རིང་ཆུན་གཤིབས་དང་དམ་གཙང་བ་བཅས་ལ་བརྟེན་ལྡག་བསམ་དགེ་བས་ཐུར་བ་ཇི་ལྟར་སྨོན་པའི་དོན་རྣམས་དེ་དེ་བཞིན་དུ་འགྲུབ་པར་གྱུར་ཅིག ཤྲཱི་ཀྱའི་དགེ་སྦྱོང་ཏུ་ལའི་ཐ་མ་བསྟན་འཛིན་ཆུ་མཚོས་བོད་རབ་བྱང་བཅུ་བདུན་པའི་ལྷགས་སྐབ་ཀ་བ། ། ཀ ཆོས་ ༥ ཕྱི་ལོ་ ༡༩༩༠ ཟླ་ ༩ ཆོས་ ༡ ལ།།

PRAYER FOR THE QUICK RETURN OF KYABJE LATI RINPOCHE

Drenpa nyamey tönchok setsang sä
Ludrup thokmey pändrup chudün shap
Dipamkara yabjey Tsongkhapa
Deng dir gelek tsol wai päldu jön

Jhangchup nyingpor shekpai shunglam cher
Namdak tsultrim sumgyi lekdroe pä
Namjang chökyi nyamtok cherphel wai
Pälden lamay shabla söl wa deb

Chödul chepay karak lekdam tey
Nyamthak drokün drölwai sem kye kyi
Sangwa rimnyi naljor la chö pä
Losang gyälten pelwai päldu jön

Nyigma ngayi rangdang cherthip pä
Kegui misä dungwa dirgong la
Gyälten pätsäl küntu shäpay chir
Yangtrül sönam päldu nyur jö shok.